TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án: 64/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 11-9-2023.
V/v "Xin ly hôn "giữa chị Đào Thị X và anh Hoàng Hữu T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Vũ Thị Thúy Thành**
Các Hội thẩm nhân dân: ông **Phạm Đức Minh**
bà **Đỗ Thị Thương Huyền**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quang Vũ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông **Phan Văn H**– Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục T thường vụ án dân sự thụ lý số 180/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc "*xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* chị **Đào Thị X**, sinh năm 1994
Địa chỉ: tổ 15, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
Bị đơn: anh **Hoàng Hữu T**, sinh năm 1985
Địa chỉ: tổ 15, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
(Chị X, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28-7-2023 và những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị Đào Thị X và anh Hoàng Hữu T có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lộc Thắng, Bảo L, Lâm Đồng vào ngày 26/10/2015. Trong thời gian sống chung vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau, phần ai người đó sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đào Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với và anh Hoàng Hữu T.

Về con chung: Trong thời gian sống chung chị Đào Thị X và anh Hoàng Hữu T có 02 con chung là Hoàng Kim L, sinh ngày 17/10/2016 và Hoàng Minh H, sinh ngày 16/5/2018. Hiện nay con chung do chị X trực tiếp nuôi dưỡng, ly

hôn chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là L và H đến đủ 18 tuổi, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng/con, cấp dưỡng hàng tháng.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

Ý kiến anh T:

Về quan hệ hôn nhân: anh T đồng ý ly hôn với chị X.

Về con chung: Quá trình chung sống anh T với chị X có 02 con chung là Hoàng Kim L, sinh ngày 17/10/2016 và Hoàng Minh H, sinh ngày 16/5/2018, ly hôn anh T đồng ý giao cháu L và cháu H cho chị X được trực tiếp nuôi đến đủ 18 tuổi, anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng/con, cấp dưỡng hàng tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống chị X và anh T không tạo lập được tài sản chung nào và cũng không vay nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đến ngày 08/8/2023 và ngày 23/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Bảo L nhận được đơn đề nghị vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử của anh Hoàng Hữu T và chị Đào Thị X.

Sau khi Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị X về việc " *xin ly hôn* " với anh Hoàng Hữu T. Xử cho chị Đào Thị X và anh Hoàng Hữu T được ly hôn với nhau.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Hoàng Kim L, sinh ngày 17/10/2016 và Hoàng Minh H, sinh ngày 16/5/2018 cho chị X nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng/con, cấp dưỡng hàng tháng.

Về án phí : Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị X phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn và anh T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: nguyên đơn chị Đào Thị X khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Hữu T nên xác định quan hệ tranh chấp *"Ly hôn"* và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1]Về quan hệ hôn nhân: chị X và anh T chung sống với nhau từ năm 2015, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lộc Thắng, Bảo L, Lâm Đồng vào ngày 26/10/2015. Trong thời gian sống chung vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau, phần ai người đó sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đào Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Hữu T và anh T cũng đồng ý được ly hôn với chị X, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho chị Đào Thị X và anh Hoàng Hữu T được ly hôn với nhau là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị X và anh T có 02 con chung là Hoàng Kim L, sinh ngày 17/10/2016 và Hoàng Minh H, sinh ngày 16/5/2018. Hiện nay con chung do chị X trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là L và H đến đủ 18 tuổi, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng/con, cấp dưỡng hàng tháng, anh T cũng đồng ý giao con chung là Hoàng Kim L, sinh ngày 17/10/2016 và Hoàng Minh H, sinh ngày 16/5/2018 cho chị X nuôi dưỡng đến khi cháu L và cháu H tròn 18 tuổi, anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng/con, cấp dưỡng hàng tháng.

Do vậy cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung là Hoàng Kim L, sinh ngày 17/10/2016 và Hoàng Minh H, sinh ngày 16/5/2018 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L và cháu H tròn 18 tuổi, chị X yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/con và được anh T đồng ý, do vậy buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L, cháu H đủ 18 tuổi là đúng quy định của pháp luật.

[3.3] Về tài sản chung: chị X và anh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3.4] Về nợ chung: chị X và anh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc chị X phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn và anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 207; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình.

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị X về việc " *xin ly hôn* " với anh Hoàng Hữu T. Xử cho chị Đào Thị X và anh Hoàng Hữu T được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung: Giao con chung là Hoàng Kim L, sinh ngày 17/10/2016 và Hoàng Minh H, sinh ngày 16/5/2018 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L và H tròn 18 tuổi. Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/con, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu L và H đủ 18 tuổi.

"Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình".

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3/Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Đào Thị X phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị X đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0012978 ngày 08/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Buộc anh Hoàng Hữu T phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Thúy Thành

.